

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-PT

Ngày: 05-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Ông Sỹ Danh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Sa Văn A.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H.

Bị cáo có kháng cáo: Sa Văn A, sinh năm 19AA; HKTT và chỗ ở: Ấp L, xã L1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Sa Văn N, sinh năm 1930 và bà Dương Thị D, sinh năm 1945; có vợ Nguyễn T, sinh năm 1981 và con Sa Q, sinh năm 2006; tiền sự, tiền án: Không; tạm giữ ngày: 02/7/2017; tạm giam ngày: 11/7/2017; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2004, Sa Văn A và chị Châu T1 có tình cảm với nhau, A đến xin hỏi cưới nhưng gia đình chị T1 không đồng ý, nên chị T1 lập gia đình với anh Nguyễn Văn Q (C). Năm 2013, Ánh gặp lại chị T1 và tiếp tục nhắn tin, gọi điện thoại nên nảy sinh tình cảm, đến khoảng năm 2016, chị T1 biết quan hệ gia đình A không hạnh phúc và mối quan hệ giữa chị với A bất chính nên chấm dứt A không đồng ý liên tục nhắn tin, gọi vào điện thoại di động và yêu cầu gặp nhưng chị T1 không đồng ý.

Ngày 21/6/2017, A sử dụng các số thuê bao di động 093XXXXXX, 0901YYYYYYY, 0129ZZZZZZZ, 0925WWWWWW nhắn tin, gọi điện thoại buộc chị T1 phải ly hôn, nếu không thì phải trả lại 200.000.000 đồng đã mượn, chị T1 không đồng ý vì không có nợ. Lợi dụng mẹ chị T1 đang bị bệnh nặng nhiều lần nhắn tin, gọi điện thoại đe dọa nếu không đưa 200.000.000 đồng thì nói cho người thân trong gia đình, bạn bè, hàng xóm và những người làm ăn với chị T1 biết về mối quan hệ tình cảm yêu thương. Ngoài ra, A đọc và buộc chị T1 phải viết biên nhận với nội dung nợ của A 200.000.000 đồng, trả trước 70.000.000 đồng, còn lại 130.000.000 đồng đến năm 2023 sẽ trả tiếp.

Ngày 27/6/2017, lo sợ bị A đe dọa nên chị T1 trình báo Công an, chị hẹn gặp A để đưa 70.000.000 đồng. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/7/2017, A điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 66F8 - MMMM đến khu hành chính huyện H thuộc ấp B, xã T2, huyện H gặp chị T1, khi kiểm tra và nhận 70.000.000 đồng cầm trên tay điều khiển xe chạy đi thì bị lực lượng Công an bắt.

Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam 70.000.000 đồng; một điện thoại di động hiệu NOKIA (màu đen) đã qua sử dụng; một điện thoại di động hiệu FPT (màu đen) đã qua sử dụng; một điện thoại di động hiệu LENOVO (màu đen) đã qua sử dụng; một điện thoại di động hiệu NOKIA (hiệu C2 màu xám) đã qua sử dụng; một quyển tập học sinh có ghi số seri số tiền 70.000.000 đồng; một xe mô tô hiệu FANLIM, màu sơn nâu, biển số kiểm soát 66F8 - MMMM, số máy FMG1A - JJJJJJJ, số khung NJ100 - RRRRRRRRRR đã qua sử dụng; một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số AQQQQQQQQ tên Nguyễn T, cấp ngày 15/5/2001; một tờ biên nhận ghi bằng giấy tập học sinh, có ghi nội dung giao nhận tiền và có chữ ký của Sa Văn A và Châu T1.

Kết luận giám định về chữ viết số: 550/KL-KTHS ngày 28/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: chữ viết, chữ ký mang tên Châu T1 trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A₁, A₂, A₃ (trừ chữ ký “A”, chữ viết họ tên “SA VĂN A” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A₁, A₂) so với

chữ viết, chữ ký của Châu T1 trên tài liệu mẫu ký hiệu M₁ do cùng một người viết và ký ra. Chữ ký dạng chữ viết “A, chữ viết họ tên “SA VĂN A” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A₁, A₂ so với chữ ký, chữ viết của Sa Văn A trên tài liệu mẫu ký hiệu M₂ do cùng một người ký và viết ra.

Kết luận giám định về âm thanh (tiếng nói) số: 2850/C54B ngày 31/10/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file âm thanh ghi mẫu cần giám định; File âm thanh ghi mẫu cần giám định ký hiệu M5 có chất lượng kém, tín hiệu tiếng nói rời rạc, không đủ điều kiện đưa ra kết luận giám định; Tiếng nói của người đàn ông trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Sa Văn A trong mẫu so sánh là của cùng một người.

Quá trình điều tra, A thừa nhận gọi điện thoại yêu cầu chị T1 viết biên nhận nợ 200.000.000 đồng, nếu chị T1 không đồng ý thì đến nhà công bố chuyện quan hệ tình cảm, T1 cho rằng số tiền 200.000.000 đồng buộc chị T1 trả là tiền cho mượn trong thời gian hai người quen nhau, không được chị T1 thừa nhận và không có chứng cứ gì chứng minh, còn chị T1 trình bày số tiền 70.000.000 đồng là bị A uy hiếp, buộc phải trả trong số 200.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2017/HSST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Sa Văn A phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 135, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Sa Văn A 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 02/7/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, bị cáo Sa Văn A có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh đề nghị: Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Sa Văn A, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Sa Văn A thừa nhận vào năm 2004 có quan hệ yêu đương với Châu Thị T1 (người bị hại). Nhưng bị cáo và chị T1 không đi đến hôn nhân với nhau và sau đó cả 2 đã có vợ, có chồng. Năm 2013 bị cáo gặp lại chị T1 và kể cho chị nghe gia đình bị cáo không hạnh phúc. Bị cáo muốn chị T1 ly hôn với chồng để sống chung với bị cáo hoặc phải ghi biên nhận có nợ bị cáo 200.000.000đ. Đáng lý ra bị cáo phải thấy được vì yêu bị cáo mà chị T1 là người chịu thiệt mà không suy nghĩ tính toán hơn thiệt. Còn bị cáo không thật sự yêu chị T1, mà dùng thủ đoạn tính toán trong tình yêu để chiếm đoạt tài sản. Trong khi chị T1 đang hạnh phúc bị cáo không mừng cho chị mà đe dọa chị phải ly hôn chồng để sống với bị cáo. Bị cáo còn ra điều kiện với chị T1 nếu không ly hôn chồng thì phải làm biên nhận nợ với nội dung “nợ bị cáo 200.000.000 đồng, trả trước 70.000.000 đồng, còn lại 130.000.000 đồng đến năm 2023 sẽ trả tiếp”. Sau đó bị cáo nhận 70.000.000đ từ chị T1 đưa thì bị Công an bắt quả tang.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo thật là táo bạo, nếu chị T1 không báo công an làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo thì bị cáo cũng chưa dừng lại. Bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe, cuộc sống gia đình và hạnh phúc của người bị hại. Bị cáo đã làm ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống gia đình của chị T1 khi bị cáo gọi điện thoại, nhắn tin và nếu không đáp ứng yêu cầu của bị cáo. Bị cáo cho rằng sẽ cho chồng, người thân, bạn bè làm ăn biết mối quan hệ của bị cáo và chị T1. Ngoài ra bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc như án sơ thẩm xử, để cải tạo giáo dục bị cáo thật sự từ bỏ con đường phạm tội, để bị cáo trở thành người công dân tốt và tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là có căn cứ và đã xem hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vào ngày 17/01/2018 (sau khi án sơ thẩm xét xử 35 ngày). Nhưng xét thấy án sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra mức hình phạt mà án sơ thẩm xử bị cáo mới là khởi điểm của khung hình phạt và không có căn cứ để áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, để xử dưới khung hình phạt. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về phần hình phạt là phù hợp đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Sa Văn A. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Sa Văn A phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 135, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Sa Văn A 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 02/7/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Sa Văn A phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND H. H;
- Chi cục THADS H. H;
- Cơ quan CSĐT H. H;
- Cơ quan THAHS CA Tỉnh;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND H. Tháp Mười;
- Chi cục THADS H. Tháp Mười;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Phú Đông – Sỹ Danh Đạt

Nguyễn Thị Mai

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Phú Đông – Nguyễn Thị Mai

Nguyễn Thành Thơ